

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 3688 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 05 tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Đầu tư xây dựng Công trình mở rộng Quốc lộ 1 đoạn từ Km 1212+400 – Km 1243 tỉnh Bình Định (đợt 2 – thành phố Quy Nhơn)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Xét đề nghị của Hội đồng bồi thường GPMB Quốc lộ 1 tại Tờ trình số 19/TTr-HĐGPMB ngày 04/12/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân, tổ chức do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Đầu tư xây dựng Công trình mở rộng Quốc lộ 1 đoạn từ Km 1212+400 – Km 1243 tỉnh Bình Định (đợt 2 – thành phố Quy Nhơn) tại phụ lục kèm theo Quyết định này.

Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 930.703.000 đồng (Chín trăm ba mươi triệu, bảy trăm lẻ ba nghìn đồng), trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 912.454.000 đồng;
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 18.249.000 đồng (trong đó chi phí thẩm định phương án bồi thường: 1.825.000 đồng).

Nguồn kinh phí chi trả: Vốn nhà đầu tư BOT (Công ty TNHH Đầu tư BOT Bình Định).

Điều 2. Giao UBND thành phố Quy Nhơn chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư BOT Bình Định; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn; các hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCTUBND tỉnh;
- BQL dự án 2;
- Các PVP: NN, CN;
- Lưu: VT, K7



Hồ Quốc Dũng

Phụ lục
Giá trị bồi thường, hỗ trợ do GPMB thực hiện dự án Đầu tư xây dựng Công
trình mở rộng Quốc lộ 10 đoạn từ Km 1212+400 – Km 1243 tỉnh Bình Định
(đợt 2- thành phố Quy Nhơn)



Quyết định số **3688** /QĐ-UBND
 ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)
1	Trần Sơn Kiệt	Tổ 10 khu vực 5, P. TQD	2.191.000
2	Võ Đình Hòa	Tổ 9 khu vực 5, P. TQD	2.362.000
3	Nguyễn Ngọc Đại	Tổ 10 khu vực 4, P. TQD	1.809.000
4	Nguyễn Hồng Quảng	khu vực 4, P. TQD	1.728.000
5	Phan Thị Kim Thương	Tổ 9 khu vực 4, P. TQD	1.220.000
6	Nguyễn Thanh Bình	Tổ 9 khu vực 4, P. TQD	1.220.000
7	Nguyễn Phước Hùng	Tổ 10 khu vực 4, P. TQD	1.180.000
8	Hoàng Minh Đắc	Tổ 9 khu vực 4, P. TQD	1.440.000
9	Nguyễn Văn Quyết	Tổ 10 khu vực 4, P. TQD	1.340.000
10	Nguyễn Đăng Dũng	Tổ 10 khu vực 4, P. TQD	1.040.000
11	Nguyễn Ngọc Tuấn	Tổ 10 khu vực 4, P. TQD	920.000
12	Bùi Thị Châu	Tổ 10 khu vực 4, P. TQD	1.058.000
13	Nguyễn Bá	Tổ 1 khu vực 5, P. TQD	1.593.000
14	Lưu Văn Bình	Tổ 1 khu vực 5, P. TQD	1.670.000
15	Lê Quốc Đại	Tổ 1 khu vực 5, P. TQD	1.030.000
16	Lê Văn Tâm	Tổ 1 khu vực 5, P. TQD	1.218.000
17	Lê Quốc Lãm	Tổ 1 khu vực 5, P. TQD	913.500
18	Bùi Tiến Thanh	Tổ 1 khu vực 5, P. TQD	1.473.000
19	Phan Quang	Tổ 10 khu vực 4, P. TQD	1.200.000
20	Nguyễn Đăng Nam	Tổ 1 khu vực 5, P. TQD	1.566.000
21	Nhà bán	Tổ 1 khu vực 5, P. TQD	552.000
22	Nguyễn Hải	Tổ 1 khu vực 5, P. TQD	667.000
23	Trần Sỹ Phương	Tổ 10 khu vực 4, P. TQD	920.000
24	Lê Thị Hà	Tổ 10 khu vực 4, P. TQD	960.000
25	Nguyễn Hữu Hạ	Tổ 9 khu vực 4, P. TQD	940.000
26	Nguyễn Duy Nhất	Tổ 9 khu vực 4, P. TQD	1.541.000

27	Nguyễn Quang Toán	Tổ 10 khu vực 4, P. TQD	1.357.000
28	Trần Chính Lợi	Tổ 10 khu vực 4, P. TQD	1.188.000
29	Đỗ Thị Thanh Bình	Tổ 10 khu vực 4, P. TQD	1.529.500
30	Dương Văn Trương	Tổ 10 khu vực 4, P. TQD	1.377.000
31	Trần Quang Minh	Tổ 10 khu vực 4, P. TQD	1.834.000
32	Hạnh	Tổ 10 khu vực 4, P. TQD	1.460.000
33	Lê Quốc Dũng	Tổ 10 khu vực 4, P. TQD	913.500
34	Trần Thị Sáu	831 Âu Cơ, P. Bùi Thị Xuân	1.265.000
35	Lê Đào Thảng	Tổ 3, KV8, P. Bùi Thị Xuân	4.758.700
36	Phạm Trần Quang	539 Âu Cơ, P. Bùi Thị Xuân	1.410.000
37	Đỗ Văn Phi	Tổ 4, KV8, P. Bùi Thị Xuân	1.656.000
38	Đặng Hồng Thiện	Tổ 4, KV8, P. Bùi Thị Xuân	676.200
39	Đặng Hồng Hiếu	Tổ 4, KV8, P. Bùi Thị Xuân	745.200
40	Đặng Hồng Nhị	Tổ 4, KV8, P. Bùi Thị Xuân	724.500
41	La Văn Thoại	Tổ 4, KV8, P. Bùi Thị Xuân	1.644.000
42	Đoàn Phú Việt	Tổ 3, KV8, P. Bùi Thị Xuân	793.500
43	Nguyễn Thị Tình	Tổ 3, KV8, P. Bùi Thị Xuân	2.600.000
44	Nguyễn Bá Sự	Tổ 3, KV8, P. Bùi Thị Xuân	1.457.000
45	Đoàn Phú Quốc	Tổ 3, KV8, P. Bùi Thị Xuân	862.500
46	Phạm Thị Ba	Tổ 4, KV8, P. Bùi Thị Xuân	2.170.000
47	Trần Minh Tâm	Tổ 4, KV8, P. Bùi Thị Xuân	3.730.000
48	Lê Hồng Sơn	Tổ 4, KV8, P. Bùi Thị Xuân	7.020.000
49	Võ Văn Thơ	Tổ 4, KV8, P. Bùi Thị Xuân	1.513.400
50	Trần Thị Bình	Tổ 4, KV8, P. Bùi Thị Xuân	1.711.200
51	Trạm Kiểm dịch	Tổ 4, KV8, P. Bùi Thị Xuân	5.209.000
52	Lê Đàm	Tổ 2, KV8, P. Bùi Thị Xuân	2.093.400
53	Nguyễn Văn Chín	Tổ 1, KV8, P. Bùi Thị Xuân	1.360.000
54	Lê Đức Thông	Tổ 1, KV8, P. Bùi Thị Xuân	3.989.400
55	Lê Kim Cường	Tổ 2, KV8, P. Bùi Thị Xuân	1.589.000
56	Hoàng Đức Hiền	Tổ 1, KV8, P. Bùi Thị Xuân	6.878.400
57	Phan Thị Yên Loan	Tổ 8, KV7, P. Bùi Thị Xuân	5.616.000
58	Phạm Thị Mai	Tổ 4, KV8, P. Bùi Thị Xuân	4.240.000

Am

59	Phan Thành Minh	Tổ 4, KV8, P. Bùi Thị Xuân	7.192.500
60	Nguyễn Bá Sinh	Tổ 3, KV8, P. Bùi Thị Xuân	240.000
61	Nguyễn Thị Bảy	Tổ 3, KV8, P. Bùi Thị Xuân	3.052.000
62	Nguyễn Bá Tám	Tổ 3, KV8, P. Bùi Thị Xuân	1.664.000
63	Nguyễn Hồng Anh	Tổ 3, KV8, P. Bùi Thị Xuân	1.355.800
64	Lê Công Dân	Tổ 3, KV8, P. Bùi Thị Xuân	846.400
65	Tạ Quang Bình	Tổ 2, KV8, P. Bùi Thị Xuân	1.140.000
66	Lê Hai	Tổ 2, KV8, P. Bùi Thị Xuân	6.735.100
67	Võ Hoàng Anh	Tổ 3, KV8, P. Bùi Thị Xuân	3.104.000
68	Lê Thị Thủy	Tổ 2, KV8, P. Bùi Thị Xuân	5.409.200
69	Nguyễn Thành Nhơn	Tổ 2, KV8, P. Bùi Thị Xuân	5.496.800
70	Nguyễn Văn Tường	Tổ 2, KV8, P. Bùi Thị Xuân	2.439.900
71	Bùi Văn Phần	Tổ 2, KV8, P. Bùi Thị Xuân	1.974.800
72	Tạ Thị Hùy	Tổ 2, KV8, P. Bùi Thị Xuân	1.596.000
73	Lê Thúc Hải	Tổ 2, KV8, P. Bùi Thị Xuân	6.013.500
74	Tổng Văn Tuấn	Tổ 3, KV8, P. Bùi Thị Xuân	500.000
75	Tô Hữu Bé	Tổ 3, KV8, P. Bùi Thị Xuân	2.438.000
76	Nguyễn Tiên	Tổ 3, KV8, P. Bùi Thị Xuân	500.000
77	Đặng Thị Chùng	Tổ 3, KV8, P. Bùi Thị Xuân	2.300.000
78	DNTN Thuận Lộc	Tổ 2, KV8, P. Bùi Thị Xuân	31.468.200
79	Lê Thành Được	Tổ 2, KV8, P. Bùi Thị Xuân	1.552.500
80	Nguyễn Thị Bích Hải	Tổ 2, KV8, P. Bùi Thị Xuân	2.868.100
81	Trần Bảo Minh	Tổ 2, KV8, P. Bùi Thị Xuân	5.241.700
82	Trần Thị Bích	Tổ 4, KV8, P. Bùi Thị Xuân	4.396.000
83	Nguyễn Thị Huỳnh Nga	Tổ 4, KV8, P. Bùi Thị Xuân	1.200.000
84	Nguyễn Hữu	Tổ 4, KV8, P. Bùi Thị Xuân	4.128.000
85	Nguyễn Văn Nam	Tổ 5, KV8, P. Bùi Thị Xuân	10.083.000
86	Phạm Thị Von	Tổ 4, KV8, P. Bùi Thị Xuân	2.021.000
87	Lê Phước Vinh	Tổ 3, KV8, P. Bùi Thị Xuân	745.200
88	Lê Thị Dân	Tổ 2, KV8, P. Bùi Thị Xuân	1.558.000
89	Nguyễn Văn Bành	Tổ 2, KV8, P. Bùi Thị Xuân	2.393.000
90	Trần Trọng Tài	Tổ 2, KV8, P. Bùi Thị Xuân	1.481.200

Am
4

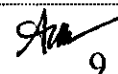
91	Trịnh Ngọc Long	Tổ 2, KV8, P. Bùi Thị Xuân	300.000
92	Phạm Thị Trí	Tổ 2, KV8, P. Bùi Thị Xuân	460.000
93	Trần Văn Hòa	Tổ 2, KV8, P. Bùi Thị Xuân	2.333.900
94	Nguyễn Thị Hiền	Tổ 2, KV8, P. Bùi Thị Xuân	2.185.000
95	Trần Văn Tiên	Tổ 1, KV8, P. Bùi Thị Xuân	975.000
96	Nguyễn Dũng	Tổ 1, KV8, P. Bùi Thị Xuân	1.534.000
97	Bùi Thành Khoa	Tổ 1, KV8, P. Bùi Thị Xuân	897.000
98	Nguyễn Đình Thống	Tổ 2, KV8, P. Bùi Thị Xuân	6.882.000
99	TT Bảo trợ Đồng Tâm	KV8, P. Bùi Thị Xuân	6.953.700
100	Trương Xuân Hoàn	Tổ 1, KV8, phường Bùi Thị Xuân	7.038.000
101	Lê Viết Thắng	Tổ 1, KV8, phường Bùi Thị Xuân	2.070.000
102	Lê Duy Bảy	Tổ 1, KV8, phường Bùi Thị Xuân	7.592.700
103	Ngô Xuân Đạt	Tổ 1, KV8, phường Bùi Thị Xuân	1.031.100
104	Nguyễn Quang Thường	Tổ 1, KV8, phường Bùi Thị Xuân	1.159.400
105	Công ty TNHH Duy Tuấn	Tổ 1, KV8, phường Bùi Thị Xuân	5.440.500
106	CTy TNHH SXTM Trương Võ	Tổ 1, KV8, phường Bùi Thị Xuân	6.385.500
107	Đoàn Văn Thạch	Tổ 1, KV8, phường Bùi Thị Xuân	2.162.000
108	Hà Văn Hồng	Tổ 1, KV8, phường Bùi Thị Xuân	2.116.000
109	Đoàn Văn Sơn	Tổ 1, KV8, phường Bùi Thị Xuân	2.090.000
110	Hồ Chí Nhân	Tổ 1, KV8, phường Bùi Thị Xuân	4.270.600
111	Nguyễn Hàm Năm	Tổ 1, KV8, phường Bùi Thị Xuân	8.395.000
112	Chùa Liên Hoa	Tổ 1 khu vực 8, P. Bùi Thị Xuân	48.478.400
113	DNTN Phước Toàn	Tổ 10, KV 7, phường Bùi Thị Xuân	4.941.000
114	DNTN Song Toàn	Tổ 10, KV 7, phường Bùi Thị Xuân	9.690.000
115	Lê Thị Minh Hải	Tổ 10, KV 7, phường Bùi Thị Xuân	4.201.200
116	Nguyễn Thanh Dũng	Tổ 10, KV 7, phường Bùi Thị Xuân	5.383.000
117	Nguyễn Văn Minh	Tổ 10, KV 7, phường Bùi Thị Xuân	3.968.000
118	Nguyễn Văn Thạch	P. Bùi Thị Xuân	4.650.000
119	Lê Đình Khánh	Tổ 10, KV 7, P. Bùi Thị Xuân	7.504.000
120	Nguyễn Thị Mận	Tổ 2, KV 8, phường Bùi Thị Xuân	4.364.500
121	Huỳnh Đắc Bá	517 Âu Cơ, phường Bùi Thị Xuân	560.000
122	Cao Thị Nam	Tổ 1, KV8, phường Bùi Thị Xuân	1.888.800

123	Trần Văn Bình	Tổ 1, KV8, phường Bùi Thị Xuân	1.381.800
124	Hứa Tân Châu	Tổ 10, KV 7, phường Bùi Thị Xuân	2.800.000
125	Phạm Quốc Bình	Tổ 1, KV8, phường Bùi Thị Xuân	497.700
126	Phùng Thị Len	Tổ 1, KV8, phường Bùi Thị Xuân	4.422.000
127	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Tổ 1, KV8, phường Bùi Thị Xuân	3.799.600
128	Trương Nhất	Tổ 1, KV8, phường Bùi Thị Xuân	2.047.500
129	Cao Thị Thanh	Tổ 1, KV8, phường Bùi Thị Xuân	2.656.500
130	Đặng Văn Minh	Tổ 1, KV8, phường Bùi Thị Xuân	3.375.000
131	Đặng Văn Dũng	Tổ 1, KV8, phường Bùi Thị Xuân	4.030.000
132	Ngô Thị Sáu	Tổ 1, KV8, phường Bùi Thị Xuân	5.737.500
133	Ngô Mạnh Thành	Tổ 1, KV8, phường Bùi Thị Xuân	8.346.800
134	Nguyễn Đăng Hải	Tổ 2, KV8, phường Bùi Thị Xuân	3.820.100
135	Nguyễn Xuân Đỉnh	Tổ 2, KV8, phường Bùi Thị Xuân	1.000.000
136	Trường Cao đẳng nghề cơ điện	Tổ 1, KV8, phường Bùi Thị Xuân	10.044.000
137	Trình Ngọc Liên	Tổ 2, KV8, phường Bùi Thị Xuân	876.900
138	Trần Thị Thảo Trang	Tổ 9, KV7, phường Bùi Thị Xuân	4.600.000
139	Phan Thanh Hùng	Tổ 9, KV7, phường Bùi Thị Xuân	483.000
140	Phan Thanh Hà	Tổ 9, KV7, phường Bùi Thị Xuân	2.070.000
141	Phạm Tấn Toàn	Tổ 9, KV7, phường Bùi Thị Xuân	860.000
142	Nguyễn Kim Hùng	Tổ 9, KV7, phường Bùi Thị Xuân	1.460.000
143	Nguyễn Thị Kim Chi	Tổ 9, KV7, phường Bùi Thị Xuân	4.080.000
144	Nguyễn Thị Kim Cương	Tổ 9, KV7, phường Bùi Thị Xuân	3.600.000
145	Mang Ngô	Tổ 9, KV7, phường Bùi Thị Xuân	9.200.000
146	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Tổ 9, KV7, phường Bùi Thị Xuân	1.160.000
147	Đào Văn Hà	Tổ 9, KV7, phường Bùi Thị Xuân	2.600.000
148	Huỳnh Thanh Vũ	Tổ 9, KV7, phường Bùi Thị Xuân	4.000.000
149	Nguyễn Quốc Bình	Tổ 8, KV7, phường Bùi Thị Xuân	4.200.000
150	Mai Vàng	Tổ 8, KV7, phường Bùi Thị Xuân	1.920.000
151	Phạm Văn Phú	Tổ 8, KV7, phường Bùi Thị Xuân	4.080.000
152	Dương Thị Ngọc Ninh	Tổ 8, KV7, phường Bùi Thị Xuân	1.720.000
153	Dương Hòa Trường	Tổ 8, KV7, phường Bùi Thị Xuân	2.070.000
154	Dương Thị Ngọc Trâm	Tổ 8, KV7, phường Bùi Thị Xuân	2.438.000

155	Đào Văn Hà	Tổ 8, KV7, phường Bùi Thị Xuân	5.243.000
156	Nguyễn Ngừ	Tổ 8, KV7, phường Bùi Thị Xuân	2.518.500
157	Nguyễn Thành Thanh	Tổ 8, KV7, phường Bùi Thị Xuân	4.004.000
158	Nguyễn Thành Trung	Tổ 8, KV7, phường Bùi Thị Xuân	2.500.000
159	Trần Đình Khiêm	Tổ 8, KV7, phường Bùi Thị Xuân	6.000.000
160	Đỗ Thị Thu Thảo	Tổ 8, KV7, phường Bùi Thị Xuân	7.967.000
161	Nguyễn Thị Liễu	481 Âu Cơ, phường Bùi Thị Xuân	912.000
162	Nguyễn Văn Cảnh	Tổ 10, KV 7, phường Bùi Thị Xuân	5.977.800
163	Trịnh Văn Sắc	Tổ 10, KV 7, phường Bùi Thị Xuân	1.539.000
164	Phạm Lỗi	Tổ 8, KV 7, phường Bùi Thị Xuân	864.000
165	Nguyễn Thị Kim Anh	Tổ 10, KV 7, phường Bùi Thị Xuân	3.680.100
166	Nguyễn Văn Toàn	Tổ 10, KV 7, phường Bùi Thị Xuân	4.860.000
167	Phan Văn Còn	457 Âu Cơ, phường Bùi Thị Xuân	2.266.000
168	Lê Hồng Dũng	451 Âu Cơ, phường Bùi Thị Xuân	5.440.500
169	Bùi Thị Kim Cúc	Tổ 2, KV 7, phường Bùi Thị Xuân	2.604.000
170	Nguyễn Chanh	455 Âu Cơ, phường Bùi Thị Xuân	600.000
171	Võ Tăng Nhiên	479 Âu Cơ, phường Bùi Thị Xuân	720.000
172	Nguyễn Ngọc Tân	Tổ 2, KV 7, phường Bùi Thị Xuân	836.000
173	Nguyễn Hoàng Nhân	Tổ 9, KV 7, phường Bùi Thị Xuân	675.000
174	Trần Thị Diễm	Tổ 9, KV 7, phường Bùi Thị Xuân	2.218.000
175	Huỳnh Văn Trung	Tổ 9, KV 7, phường Bùi Thị Xuân	2.280.000
176	Nguyễn Mạnh Hùng	Tổ 9, KV 7, phường Bùi Thị Xuân	1.430.000
177	Nguyễn Thị Minh Thư	Tổ 5, KV 7, phường Bùi Thị Xuân	1.360.000
178	Trụ sở khu vực 7	Tổ 5, KV 7, phường Bùi Thị Xuân	3.756.400
179	Nguyễn Văn Anh	603 Âu Cơ, phường Bùi Thị Xuân	2.111.400
180	Huỳnh Thị Thúy	515 Âu Cơ, phường Bùi Thị Xuân	1.216.000
181	Trần Thị Ngọc Nga	513 Âu Cơ, phường Bùi Thị Xuân	3.528.000
182	Nguyễn Văn Thảo	611 Âu Cơ, phường Bùi Thị Xuân	713.000
183	Nguyễn Ngọc Sơn	609 Âu Cơ, phường Bùi Thị Xuân	1.000.000
184	Trần Thị Quới	475 Âu Cơ, phường Bùi Thị Xuân	1.897.500
185	Võ Tấn Lưu	Tổ 2, KV7, phường Bùi Thị Xuân	680.000
186	Hồ Thị Chanh	463-465 Âu Cơ, phường Bùi Thị Xuân	5.405.000

187	Nguyễn Văn Diễm	459 Âu Cơ, phường Bùi Thị Xuân	1.935.000
188	Võ Thị Xuân Thanh	477 Âu Cơ, phường Bùi Thị Xuân	1.099.200
189	Huỳnh Thị Mỹ Hương	489 Âu Cơ, phường Bùi Thị Xuân	720.000
190	Nguyễn Đức Thành	Tổ 9, KV 7, phường Bùi Thị Xuân	1.734.000
191	Nguyễn Thanh Minh	Tổ 9, KV 7, phường Bùi Thị Xuân	720.000
192	Nguyễn Thị Hải	Tổ 9, KV 7, phường Bùi Thị Xuân	2.698.000
193	Nguyễn Đình Hùng	Tổ 9, KV 7, phường Bùi Thị Xuân	1.250.000
194	Phan Thanh Bình	Tổ 10, KV 7, phường Bùi Thị Xuân	2.385.000
195	Nguyễn Văn Chân	Tổ 8, KV 7, phường Bùi Thị Xuân	2.210.800
196	Trần Văn Hải	Tổ 8, KV 7, phường Bùi Thị Xuân	1.702.000
197	Lê Tấn Vĩnh	Tổ 10, KV 7, phường Bùi Thị Xuân	1.887.000
198	Trần Ngọc Huân	Tổ 10, KV 7, phường Bùi Thị Xuân	2.240.000
199	Cao Văn Mai	Tổ 7, KV 7, phường Bùi Thị Xuân	1.352.000
200	Cao Văn Sung	Tổ 7, KV 7, phường Bùi Thị Xuân	1.756.000
201	Nguyễn Văn Cường	Tổ 7, KV 7, phường Bùi Thị Xuân	1.300.000
202	Nguyễn Ngọc Thái	Tổ 7, KV 7, phường Bùi Thị Xuân	938.100
203	Nguyễn Quốc Trọng	Tổ 7, KV 7, phường Bùi Thị Xuân	1.395.000
204	Cao Văn Sen	Tổ 7, KV 7, phường Bùi Thị Xuân	6.621.500
205	Cao Thị Diệp	Tổ 7, KV 7, phường Bùi Thị Xuân	278.000
206	Cao Văn Sen (Hồ Ngọc Hậu+Hồ Đình Nhân	Tổ 7, KV 7, phường Bùi Thị Xuân	5.471.500
207	Mai Thị Kim Hạnh	Tổ 7, KV 7, phường Bùi Thị Xuân	1.364.000
208	Trần Kim Tăng	Tổ 7, KV 7, phường Bùi Thị Xuân	3.491.100
209	Trần Thị Hiền	529-531 Âu Cơ, phường Bùi Thị Xuân	3.416.000
210	Trần Thị Xuân	533 Âu Cơ, phường Bùi Thị Xuân	2.346.000
211	Lương Sơn	539 Âu Cơ, phường Bùi Thị Xuân	1.100.000
212	Lê Thị Sáu	Tổ 4, KV 7, phường Bùi Thị Xuân	500.000
213	Văn Thúy Hồng	585 Âu Cơ, phường Bùi Thị Xuân	1.040.000
214	Nguyễn Thị Như	571 Âu Cơ, phường Bùi Thị Xuân	1.621.500
215	Đặng Minh Tùng	587 Âu Cơ, phường Bùi Thị Xuân	4.366.000
216	Hoàng Thị Thủy	527 Âu Cơ, phường Bùi Thị Xuân	1.040.000
217	Trần Thị Thông	589 Âu Cơ, phường Bùi Thị Xuân	1.426.000
218	Nguyễn Thị Mùi	589 Âu Cơ, phường Bùi Thị Xuân	5.599.200

219	Huỳnh Văn Tiến	Tổ 7, KV 7, phường Bùi Thị Xuân	667.000
220	Đoàn Thị Kim Liên	Tổ 6, KV 7, phường Bùi Thị Xuân	1.081.000
221	Nguyễn Thị Năm	Tổ 6, KV 7, phường Bùi Thị Xuân	7.038.000
222	Võ Diệp	Tổ 5, KV 7, phường Bùi Thị Xuân	1.263.000
223	Võ Hiệp	Tổ 5, KV 7, phường Bùi Thị Xuân	1.161.000
224	Lâm Quang Đà	Tổ 5, KV 7, phường Bùi Thị Xuân	2.664.000
225	Nguyễn Ngọc Thiện	605 Âu Cơ, phường Bùi Thị Xuân	1.322.500
226	Phan Trọng Hiếu	Tổ 5, KV 7, phường Bùi Thị Xuân	3.300.000
227	Nguyễn Văn Hùng	599 Âu Cơ, phường Bùi Thị Xuân	1.392.000
228	Nguyễn Kim Tánh	591B Âu Cơ, phường Bùi Thị Xuân	1.176.000
229	Hoàng Văn Bình	591 Âu Cơ, phường Bùi Thị Xuân	1.500.000
230	Nguyễn Văn Minh	593 Âu Cơ, phường Bùi Thị Xuân	1.350.000
231	Lê Xuân Cẩn	Tổ 9, KV7, phường Bùi Thị Xuân	3.200.000
232	Đoàn Thị Gạo	Tổ 1, KV8, phường Bùi Thị Xuân	1.530.000
233	Nguyễn Văn Bích	Tổ 9, KV7, phường Bùi Thị Xuân	1.480.000
234	Đậu Bá Nam	Tổ 1, KV8, phường Bùi Thị Xuân	3.300.300
235	Nguyễn Văn Phước	Tổ 2, KV8, phường Bùi Thị Xuân	2.000.000
236	Trần Thế Hùng	Tổ 10, KV 7, phường Bùi Thị Xuân	1.000.000
237	Hồ Quang Trung	Tổ 1, KV8, phường Bùi Thị Xuân	1.644.500
238	Nguyễn Được	Tổ 9, KV7, phường Bùi Thị Xuân	960.000
239	Lê Thị Lệ Chi	Tổ 9, KV7, phường Bùi Thị Xuân	1.140.000
240	Nguyễn Thành Phương	Tổ 8, KV7, phường Bùi Thị Xuân	2.850.000
241	Trần Đình Liêm	Tổ 8, KV7, phường Bùi Thị Xuân	3.510.000
242	Phạm Văn Thực	Tổ 8, KV7, phường Bùi Thị Xuân	2.127.500
243	Nguyễn Bá Ngụ	Tổ 8, KV7, phường Bùi Thị Xuân	1.821.600
244	Phan Văn Chút	Tổ 10, KV 7, phường Bùi Thị Xuân	750.000
245	Lê Quang Vỵ	Tổ 10, KV 7, phường Bùi Thị Xuân	8.884.600
246	Nguyễn Thị Thanh	Tổ 10, KV 7, phường Bùi Thị Xuân	1.440.000
247	Phan Thị Lờ	Tổ 9, KV7, phường Bùi Thị Xuân	675.000
248	Đặng Thanh Trung	Tổ 8, KV7, phường Bùi Thị Xuân	1.404.000
249	Nguyễn Bá Tùng	Tổ 2, KV8, phường Bùi Thị Xuân	11.336.500
250	Công ty TNHH Nguyên Hưng	Tổ 3, KV8, phường Bùi Thị Xuân	3.037.500



251	Nguyễn Kim Song (Nguyễn Văn Thứ)	523 Âu Cơ, phường Bùi Thị Xuân	1.300.000
252	Nguyễn Đình Lâm	Tổ 10, KV7, phường Bùi Thị Xuân	5.234.500
253	Phạm Xuân Mạnh	Tổ 2, KV8, phường Bùi Thị Xuân	1.745.100
254	Huỳnh Công Tài	Tổ 2, KV8, phường Bùi Thị Xuân	1.590.600
255	Xí nghiệp xe buýt Quy Nhơn	Tổ 2, KV8, phường Bùi Thị Xuân	7.656.000
256	Trần Thị Dung	Tổ 2, KV8, phường Bùi Thị Xuân	1.460.900
257	Lê Thị Kim Quy - Bùi Ngọc Hiếu	Tổ 2, KV8, phường Bùi Thị Xuân	1.740.000
258	Bùi Đông Sơn	Tổ 4, KV8, phường Bùi Thị Xuân	8.589.100
259	Đặng Văn Phụng	Tổ 4, KV8, phường Bùi Thị Xuân	7.460.800
260	Văn Đức Tuấn	Tổ 4, KV8, phường Bùi Thị Xuân	3.916.900
261	Lê Văn Đông	Tổ 3, KV8, phường Bùi Thị Xuân	1.092.500
262	DNTN TM Tấn Lộc	Tổ 1, KV8, phường Bùi Thị Xuân	5.130.000
263	Cao Hai	Tổ 1, KV8, phường Bùi Thị Xuân	5.430.000
264	Nguyễn Văn Duy	Tổ 2, KV8, phường Bùi Thị Xuân	4.164.900
265	Lê Thị Thanh Xuân	Tổ 2, KV8, phường Bùi Thị Xuân	672.600
266	Đào Thị Nhơn	Tổ 4, KV8, phường Bùi Thị Xuân	1.735.200
267	Công ty CP CN gỗ Đại Thành	Tổ 1, KV8, phường Bùi Thị Xuân	9.733.500
268	Phạm Thị Dư	525 Âu Cơ, phường Bùi Thị Xuân	1.118.000
269	Đặng Thị Chín	Tổ 3, KV8, phường Bùi Thị Xuân	972.000
270	CTy TNHH MTV Tân Phong	Tổ 10, KV7, phường Bùi Thị Xuân	6.075.000
271	Nguyễn Thị Luyện	Tổ 3, KV8, phường Bùi Thị Xuân	1.290.000
272	Nguyễn Thị Phương Trinh (Nguyễn Thị Hán)	511 Âu Cơ, phường Bùi Thị Xuân	860.000
273	Cty CP Kỹ nghệ gỗ Tiên Đạt	Tổ 10, KV8, phường Bùi Thị Xuân	18.387.000
274	Trần Văn Túy	Tổ 1, KV8, phường Bùi Thị Xuân	758.400
275	Đỗ Thị Định	Tổ 2, KV8, phường Bùi Thị Xuân	948.000
276	Lê Thị Thanh	Tổ 9, KV7, phường Bùi Thị Xuân	8.958.600
277	Trần Thị Cân (con: Võ Minh Châu)	Tổ 8, KV7, phường Bùi Thị Xuân	8.621.100
278	Phan Thị Miễn (con: Lê Công Chánh)	Tổ 3, KV8, phường Bùi Thị Xuân	8.694.000
279	Trần Quang Nguyên	Tổ 4, KV8, phường Bùi Thị Xuân	1.260.000

280	Trần Thị Thành	Tổ 3, KV8, phường Bùi Thị Xuân	3.780.000
281	Lê Thị Thủy Oanh	Tổ 3, KV8, phường Bùi Thị Xuân	1.715.000
282	Đỗ Bình	Tổ 2, KV8, phường Bùi Thị Xuân	929.000
283	Hồ Thị Thúy	Tổ 9, KV7, phường Bùi Thị Xuân	3.190.000
284	Phạm Văn Tùng	Tổ 8, KV7, phường Bùi Thị Xuân	12.822.000
285	Nguyễn Văn Thứ	Tổ 10, KV7, phường Bùi Thị Xuân	18.387.100
286	Trần Lập	Tổ 2, KV8, phường Bùi Thị Xuân	3.277.500
287	Nguyễn Sỹ Quý	Tổ 1, KV8, phường Bùi Thị Xuân	1.200.000
288	Lê Thị Liên	Tổ 2, KV8, phường Bùi Thị Xuân	2.170.000
289	Bùi Thị Nga	Tổ 2, KV8, phường Bùi Thị Xuân	1.043.800
Tổng cộng			912.453.700

Tổng giá trị làm tròn: 912.454.000 đồng

Handwritten signature